

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06-3-2018

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con ”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Hưởng
2. Bà Nguyễn Hồng Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Văn An- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2017/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963.

Trú Tại: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Trần Trung H, sinh năm 1958.

Trú Tại: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh B.

(Bà Nguyễn Thị N, ông Trần Trung H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà xây dựng hôn nhân với ông Trần Trung H vào năm 1999, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống từ năm 1999, quá trình chung sống vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không còn hợp với nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc, ông Trần Trung H thường xuyên uống rượu và đánh đập bà. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Trung H. Vợ chồng bà có 01 người con chung là cháu Trần Yến Đ sinh ngày 16/5/2000, hiện cháu Yến Đ đang sống cùng với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu Yến Đ. Về quan hệ tài sản chung vợ chồng bà có tạo lập được căn nhà,

nhưng bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng bà không có nợ chung nên bà cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn ông Trần Trung H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, về con chung, nguyên nhân mâu thuẫn như bà Nguyễn Thị N trình bày là đúng. Nay ông không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị N, đồng ý giao cháu Trần Yên Đ cho bà Nguyễn Thị N nuôi dưỡng. Về tài sản chung ông và bà Nguyễn Thị N đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia trong vụ án cũng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Trung H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị N, ông Trần Trung H. Từ đó đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về tố tụng đối với vụ án.

Về nội dung: Do bà Nguyễn Thị N và ông Trần Trung H không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên căn cứ Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự không công nhận ông Trần Trung H và bà Nguyễn Thị N là vợ chồng; Về con chung: Ông Trần Trung H và bà Nguyễn Thị N có thỏa thuận giao cháu Trần Yên Đ sinh ngày 16/5/2000 cho bà Nguyễn Thị N nuôi dưỡng, cháu Yên Đ cũng đang chung sống với bà Nguyễn Thị N, vì vậy cần ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa các đương sự giao cháu Trần Yên Đ cho bà Nguyễn Thị N nuôi dưỡng giáo dục; do bà Nguyễn Thị N không có yêu cầu ông Trần Trung H cấp dưỡng nuôi con, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung bà Nguyễn Thị N và ông Trần Trung H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 26 tháng 10 năm 2017 bà Nguyễn Thị N có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Trung H, yêu cầu nuôi con chung. Cùng ngày bà Nguyễn Thị N đã nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và Tòa án đã thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long. Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Trung H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị N, ông Trần Trung H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Trung H bắt đầu chung sống từ năm 1999, xây dựng hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, tuy nhiên ông bà không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định việc kết hôn phải được

đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện, việc kết hôn không được đăng ký thì không có giá trị pháp lý, và tại Điều 14 quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Từ đó căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị N và ông Trần Trung H.

[3] Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị N và ông Trần Trung H là giao cháu Trần Yên Đ sinh ngày 16.5.2000 cho bà Nguyễn Thị N tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Trần Trung H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, từ đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Ông Trần Trung H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Trung H thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ.

[6] Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, 35, 227, 228, 266, 271, 273 và Điều 322 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 58, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị N và ông Trần Trung H.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung cháu Trần Yên Đ sinh ngày 16.5.2000 cho bà Nguyễn Thị N tiếp tục nuôi dưỡng.

2.2 Ông Trần Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Nguyễn Thị N không có yêu cầu. Ông Trần Trung H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Trung H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010334 ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phước Long, như vậy bà Nguyễn Thị N đã nộp đủ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- CQTHA huyện Phước Long
- VKSND huyện Phước Long
- Các đương sự
- Lưu

Hồ Huỳnh Tố Hiền